

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đông A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/DS-ST
Ngày: 01/6/2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mai**

Ông Nguyễn Hữu Độ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông A.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022 và ngày 01/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 205/2021/TLST–DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 26/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST-DS ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.***

Địa chỉ: Số 89, phố Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Trần Tuấn K- Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Khanh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ***1. Anh Phạm Khắc B,*** sinh năm 1984.

2. Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ: Thôn Lỗ K, xã Liên H, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

anh B, chị C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 06/01/2021, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và vợ chồng anh Phạm Khắc B, chị Hoàng Thị C đã ký Hợp đồng tín dụng kèm Hợp đồng thế chấp (áp dụng cho khách hàng vay để mua xe ô tô và được đảm bảo bằng chính xe ô tô của khách hàng) số LN 2012233197253 với các nội dung cơ bản sau:

- Số tiền cho vay: 1.154.000.000 đồng;
- Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, LUX SA 2.0 bản tiêu chuẩn (Base), động cơ 2.0, AT sản xuất mới 100%;
- Thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/01/2028.
- Lãi suất cho vay: Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày 07/01/2021; Lãi suất điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng;
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả 10%/năm;
- Phương thức trả nợ: Khách hàng phải trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 của mỗi tháng;

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh B, chị C số tiền là 1.154.000.000 đồng theo Đề nghị giải ngân và ủy nhiệm chi ngày 07/01/2021.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên của anh B, chị C là: 01 xe ô tô BKS: 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy 203450021VF20SUV đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Khắc B và chị Hoàng Thị C. Việc thế chấp đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận ngày 06/01/2021 theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ở trên, anh B, chị C đã vi phạm hợp đồng (Chậm trả gốc và lãi vay hàng tháng) từ ngày 15/05/2021. Ngân hàng đã phải nhiều lần thông báo, đôn đốc anh B, chị C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh B, chị C vẫn vi phạm, chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ trả gốc, lãi.

Tính đến thời điểm hết ngày 31/5/2022, anh B, chị C còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền sau:

- + Nợ gốc: 963.788.000 đồng;
- + Lãi trong hạn: 101.572.060 đồng;
- + Lãi quá hạn: 4.066.228 đồng;
- Tổng cộng **1.069.426.289** đồng.

Nguyên đơn yêu cầu:

- Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ tạm tính đến hết ngày 31/5/2022 tổng số tiền: **1.069.426.289** và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan đã ký kết.

- Nếu bị đơn không trả nợ, ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô BKS: 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy 203450021VF20SUV đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Khắc B và chị Hoàng Thị C.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi, phí phát sinh thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

*** Đồng bị đơn anh Phạm Khắc B trình bày:**

Vào tháng 01 năm 2021, vợ chồng anh có đứng ra vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là: 1.154.000.000 đồng với mục đích để thanh toán tiền mua xe ô tô. Thực tế, vợ chồng anh không có nhu cầu vay vốn mà chỉ đứng ra vay hộ cho em vợ anh là anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Xuân N, xã Xuân N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của vợ chồng anh là: Xe ô tô BKS 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy 203450021VF20SUV thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh. Tuy nhiên vợ chồng anh không biết lái ô tô, sau khi dùng tiền của Ngân hàng để mua xe ô tô này, anh T là người sử dụng.

Anh xác nhận chữ ký trong Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng thế chấp ngày 06/01/2021 và các văn bản liên quan đến việc vay, rút vốn, thế chấp là của vợ chồng anh.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, việc trả gốc, lãi hàng tháng cho Ngân hàng đều do anh T xử lý, vợ chồng anh không biết gì.

Nay anh được biết Ngân hàng khởi kiện, vợ chồng anh xác định nghĩa vụ trả nợ là của vợ chồng anh vì toàn bộ giấy tờ ký kết với Ngân hàng, rút vốn, nhận tiền vay đều do vợ chồng anh đứng ra ký kết. Nếu vợ chồng anh không trả được nợ thì vợ chồng anh nhất trí để Ngân hàng kê biên phát mãi xe ô tô. Hiện nay, anh T vẫn là người sử dụng xe ô tô thế chấp.

*** Đồng bị đơn chị Hoàng Thị C:** Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhưng chị C đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

* Các đồng bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ tính đến hết ngày 31/5/2022 là:

- + Nợ gốc: 963.788.000 đồng;
- + Lãi trong hạn: 101.572.060 đồng;
- + Lãi quá hạn: 4.066.228 đồng;
- Tổng cộng **1.069.426.289** đồng.

Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

và các văn bản liên quan đã ký kết kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết khoản nợ.

- Trường hợp bị đơn không trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô BKS: 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy 203450021VF20SUV đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Khắc B và chị Hoàng Thị C.

- Về án phí: Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích sử dụng tiền vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô, không để kinh doanh vì mục đích lợi nhuận nên xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đồng bị đơn đều cư trú tại địa bàn huyện Đông A. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông A theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt đối với các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập cho bị đơn. Tuy nhiên, chỉ có anh Phạm Khắc B lên làm việc, chị C không có ý kiến gửi Tòa án, vắng mặt tại các buổi tiến hành tố tụng. Phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng thế chấp số LN 2012233197253 ngày 06/01/2021:

- Về chủ thể giao kết hợp đồng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng là pháp nhân được thành lập hợp pháp và hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy phép thành lập và hoạt động, trong đó có hoạt động cấp tín dụng. Anh Phạm Khắc B, chị Hoàng Thị C có đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia ký kết hợp đồng. Vì vậy, hợp đồng hợp pháp về chủ thể.

- Về hình thức: Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đã ký tên, đóng dấu xác nhận nên hợp đồng hợp pháp về hình thức.

- Về nội dung: Các thỏa thuận thể hiện trong các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; Các bên xác định hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bị đơn nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Về nghĩa vụ trả gốc và lãi: Có căn cứ để khẳng định: Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng thế chấp số LN 2012233197253 ngày 06/01/2021 là giải ngân cho bị đơn đầy đủ số tiền 1.154.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân và ủy nhiệm chi ngày 07/01/2021. Cũng theo hợp đồng, phương thức trả nợ của bị đơn phải trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 của mỗi tháng, tuy nhiên từ ngày 15/5/2021, bị đơn chưa trả được nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên theo Điều 8 của Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có căn cứ yêu cầu tạm dừng, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ, chuyển các khoản nợ gốc sang quá hạn.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về yêu cầu trả tiền nợ gốc và nợ lãi: Xét thấy, sự thỏa thuận về điều kiện thu hồi nợ, về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên là không vi phạm pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ cần được chấp nhận. Tiền lãi trong hạn nguyên đơn yêu cầu là 9%/năm (có điều chỉnh), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tính trên số tiền lãi trong hạn chưa trả được tính theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, xác định số tiền anh Phạm Khắc B và chị Hoàng Thị C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tính đến hết ngày 31/5/2022 là:

+ Nợ gốc: 963.788.000 đồng.

+ Lãi trong hạn: 101.572.060 đồng.

+ Lãi quá hạn: 4.066.228 đồng.

Tổng cộng **1.069.426.289** đồng (một tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng).

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Cũng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp số LN 2012233197253 ngày 06/01/2021, anh Phạm Khắc B và chị Hoàng Thị C đã dùng tài sản hợp pháp của mình là: 01 xe ô tô BKS: 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy 203450021VF20SUV để đảm bảo cho toàn bộ khoản vay. Các thỏa thuận về xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Khắc B khai xe ô tô thế chấp hiện do em vợ anh là anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Xuân N, xã Xuân N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội đang quản lý. Tòa án đã đến địa chỉ trên để làm việc với anh T nhưng anh T không có mặt ở nhà. Theo cung cấp của Công xã Xuân N thì hiện nay anh T không quản lý chiếc xe ô tô nào mang biển kiểm soát 30G-809.54. Ngoài ra, theo Công văn trả lời của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ- Công an Thành phố Hà Nội và Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng đều xác định xe ô tô BKS: 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy

203450021VF20SUV chủ xe Hoàng Thị C không có bất kỳ biến động gì về việc thu hồi, sang tên, cấp đổi đăng ký biển số... Do đó xác định chiếc xe trên vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn và bị đơn có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận về xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng và quy định pháp luật.

Tại Điều 307 của Bộ luật dân sự quy định: Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trừ đi các chi phí cho việc xử lý tài sản thế chấp, các khoản phải nộp cho Nhà nước (Nếu có), sẽ dùng để thanh toán các nghĩa vụ của Bên thế chấp cho Bên nhận thế chấp; phần còn dư sẽ trả lại cho bên thế chấp; nếu còn thiếu thì Bên thế chấp có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ với Bên nhận thế chấp. Do đó, trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm của anh B, chị C không đủ thanh toán hết khoản nợ gốc, lãi phát sinh ở trên thì anh B, chị C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông A về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 117; 307; 317; 320; 321; 322; 323; 353; 357; 463; 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc anh Phạm Khắc B, chị Hoàng Thị C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là:

+ Nợ gốc: 963.788.000 đồng;

+ Lãi trong hạn: 101.572.060 đồng;

+ Lãi quá hạn: 4.066.228 đồng;

Tổng cộng **1.069.426.289 đồng** (một tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/6/2022), anh Phạm Khắc B, chị Hoàng Thị C vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng thế chấp số LN 2012233197253 ngày 06/01/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh B, chị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô BKS: 30G 809-54, nhãn hiệu VINFAST LUX SA 2.0, số khung RPXAB2RXGLV005766, số máy 203450021VF20SUV đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Khắc B và chị Hoàng Thị C.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản sau khi trừ đi các chi phí cho việc xử lý tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có), sẽ dùng để thanh toán các nghĩa vụ của bị đơn cho nguyên đơn; phần còn dư sẽ trả lại cho bị đơn; nếu còn thiếu thì bị đơn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh còn thiếu cho nguyên đơn.

3. Về án phí: Anh Phạm Khắc B, chị Hoàng Thị C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là **44.082.788** đồng (bốn mươi bốn triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **20.621.000** đồng (Hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai số **AA/2020/0045775** ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H. Đông A;
- Chi cục THA dân sự H. Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Huyền

